

*

Số -TTr/ĐU

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH
xin ý kiến về Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện Quy chế số 05-QC/TU, ngày 05/02/2026 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030; trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

A- Sự cần thiết lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 29/3/2024. Tuy nhiên, Quy hoạch được lập trong bối cảnh một số quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch ngành chưa hoàn thành; đến nay, hệ thống quy hoạch cấp cao hơn đã được phê duyệt và đang tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh, làm phát sinh yêu cầu phải rà soát, cập nhật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

Đồng thời, việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đã làm thay đổi không gian phát triển của tỉnh; cùng với mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026–2030, đòi hỏi phải điều chỉnh định hướng phát triển, cơ cấu ngành và phân bổ không gian kinh tế - xã hội cho phù hợp với bối cảnh mới.

Theo quy định tại Điều 52 Luật Quy hoạch năm 2025, việc điều chỉnh quy hoạch được thực hiện khi có sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực hoặc khi có thay đổi địa giới hành chính làm ảnh hưởng đến tính chất, quy mô không gian lãnh thổ của quy hoạch. Các yếu tố nêu trên là những biến động có tính chất nền tảng, tác động trực tiếp đến mục tiêu, cấu trúc và định hướng phát triển của tỉnh, do đó thuộc trường hợp bắt buộc phải xem xét điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc lập Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 là yêu cầu khách quan, cấp thiết, nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy hoạch cấp cao hơn, đáp ứng yêu cầu tổ chức lại không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính và tạo cơ sở pháp lý vững chắc để thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn 2026–2030.

B- Quá trình triển khai lập Điều chỉnh quy hoạch tỉnh

Thực hiện Luật Quy hoạch năm 2017, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai công tác tổ chức lập Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ngày 10/9/2025, Sở Tài chính có Báo cáo số 688/BC-STC về tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ngày 12/9/2025, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2022/UBND-KTCN về việc giao nhiệm vụ tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho Sở Tài chính.

- Ngày 24/10/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2276/QĐ-UBND về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Trên cơ sở Tờ trình số 401/TTr-STC, ngày 22/9/2025 của Sở Tài chính).

- Ngày 28/10/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 279/KH-UBND về tổ chức lập Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trong tháng 11 và 12 năm 2025, Sở Tài chính đã phối hợp với đơn vị tư vấn lập Điều chỉnh quy hoạch tỉnh; làm việc với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường (02 lần) để xây dựng dự thảo Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Ngày 26/12/2025, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp chuyên đề xem xét, cho ý kiến dự thảo Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và thông qua khung nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Thông báo số 607/TB-VP, ngày 28/12/2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

- Dự thảo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến (Kết luận số 124-KL/TU ngày 17/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Báo cáo số 167-BC/ĐU, của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh) và chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo Thông báo số 32/TB-UBND ngày 31/01/2026 kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 01 năm 2026, ý kiến góp ý của các Bộ, ban ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh liên kề, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, cơ quan và tổ chức liên quan.

- Ngày 10/02/2026 Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã tổ chức Hội nghị thẩm định hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Trên cơ sở kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định tại Hội nghị, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh xem xét, thống nhất thông qua.

C- Nội dung chính Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

I. Phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

Phạm vi quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên tỉnh Lạng Sơn, với diện tích tự nhiên 831.018 ha, với 65 đơn vị hành chính cấp xã, phường.

II. Quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu phát triển, các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển

1. Quan điểm phát triển

(1) Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với chủ trương, đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước; các Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, XIV của Đảng; Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc, các quy hoạch ngành quốc gia; bảo đảm bố trí không gian, phân bổ nguồn lực hợp lý để thực hiện hiệu quả mục tiêu tăng trưởng hai chữ số và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chiến lược về quốc phòng - an ninh, đối ngoại, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh.

(2) Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở nâng cao hiệu quả cải cách thể chế, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, phát triển mạnh khu vực tư nhân; tăng cường hội nhập quốc tế, liên kết vùng; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị; thu hút nhân tài và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là động lực chính, là giải pháp đột phá để phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh; nỗ lực bắt kịp trình độ chuyển đổi số của cả nước và tận dụng thành công các cơ hội phát triển từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

(3) Tổ chức không gian phát triển của tỉnh Lạng Sơn bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện phát triển của địa phương, nhất là vị trí cửa ngõ quốc tế kết nối với thị trường Trung Quốc; chú trọng khai thác hiệu quả không gian phát triển mới do sắp xếp các đơn vị hành chính và phát triển hạ tầng giao thông mang lại. Phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào một số địa bàn có điều kiện thuận lợi, hình thành các vùng động lực, hành lang kinh tế gắn với những ngành, lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, thế mạnh như kinh tế cửa khẩu, công nghiệp chế biến chế tạo, điện gió, năng lượng tái tạo, thương mại và dịch vụ, du lịch, nông - lâm nghiệp, dược liệu giá trị cao.

(4) Xác định giá trị văn hóa, con người là yếu tố nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng cho sự phát triển bền vững. Tăng cường giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn tỉnh gắn với đẩy mạnh phát triển du lịch, hợp tác quốc tế, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả, bền vững; nâng cao đạo đức xã hội, ý thức pháp luật, xây dựng văn hóa và con người Lạng Sơn phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, có khát vọng vươn lên. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm an sinh, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, lấy con người là trung tâm của quá trình phát triển, đảm bảo phát triển bao trùm, toàn diện, nâng cao chất lượng dân số, nâng cao

chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, bảo đảm an ninh con người, an toàn xã hội.

(5) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia và xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và hữu nghị. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết hiệu quả các các vấn đề xã hội, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, nhất là các khu vực nông thôn, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

(6) Xác định bảo vệ môi trường, sinh thái, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu là điều kiện nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế theo hướng thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, hài hòa với thiên nhiên, tôn trọng quy luật tự nhiên, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Lạng Sơn trở thành tỉnh biên giới có kinh tế phát triển, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái được bảo đảm, là một trong các cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc vào năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá vào năm 2035; là trung tâm kết nối kinh tế, thương mại giữa Việt Nam, các nước ASEAN, Trung Quốc và châu Âu.

Cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch mạnh theo hướng các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch trở thành động lực tăng trưởng chính, ngành nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất nông - lâm sản hàng hóa, được liên kết với tổ chức không gian sản xuất tập trung, phát triển theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ, hiệu quả cao. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện. Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, hệ thống đô thị hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng ngày càng cao và thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trên cả bốn trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và cửa khẩu số. Chất lượng công tác bảo vệ môi trường, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học được nâng cao, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Về kinh tế:

- + Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 đạt khoảng 111.100 tỷ đồng.
- + Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm giai đoạn 2026 – 2030 từ 10 - 11%.

+ Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn đến năm 2030: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 14 - 15%; khu vực công nghiệp - xây dựng 32 - 33%; khu vực dịch vụ 49 - 50%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 3 - 4%.

- + Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đến năm 2030 đạt

khoảng 130 triệu đồng, tương đương khoảng 5.000 USD.

- + Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%.
- + Thu nội địa tăng bình quân hàng năm từ 10% trở lên.
- + Tổng vốn đầu tư xã hội cả giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 250 - 265 nghìn tỷ đồng.
- + Đến năm 2030, tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP khoảng 50 - 51%.
- + Lượng khách du lịch đến năm 2030 đạt khoảng 6.000.000 lượt người; tổng thu từ khách du lịch đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên.
- + Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân hàng năm 10 - 11%.
- Về kết cấu hạ tầng:
 - + 100% hộ dân được sử dụng điện; hoàn thiện đưa vào sử dụng các công trình thủy điện, lưới điện truyền tải đã được quy hoạch và phê duyệt đầu tư.
 - + Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40% vào năm 2030.
 - + 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và khoảng 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.
- Về xã hội:
 - + Đến năm 2030 dân số đạt khoảng 854 - 856 nghìn người.
 - + Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 75,5 tuổi.
 - + Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,75.
 - + Số lao động có việc làm đạt khoảng 339.000 người.
 - + Tỷ trọng lao động có việc làm: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 36 - 37%; công nghiệp và xây dựng 24 - 25%; dịch vụ 38 - 39%.
 - + Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.
 - + Tỷ lệ thất nghiệp khoảng 3 - 3,5%.
 - + Năng suất lao động đạt trên 320 triệu đồng/người.
 - + Duy trì tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%; có 13,5 bác sĩ và 37 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.
 - + Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 60%.
 - + Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) giảm 2%/năm.
 - + Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn khoảng 80%.
 - + Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 60%.

+ Tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt trên 90% (theo phân loại đường đến hết năm 2024); tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt trên 95%; toàn tỉnh có 3.000 căn nhà ở xã hội.

- Về bảo vệ môi trường:

+ Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ở mức 65%.

+ 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, phân loại và xử lý đạt trên 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 90%.

+ Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại:

+ Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh.

+ Xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

+ Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng khu vực biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, Lạng Sơn có nền kinh tế hiện đại, năng động, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại kết nối vùng, quốc tế hiệu quả, hệ thống cửa khẩu hiện đại, xanh, thông minh, an toàn, hiệu quả; là trung tâm kết nối quan trọng giữa các nước Đông Nam Á, Việt Nam với Trung Quốc, Trung Á và châu Âu. Lạng Sơn trở thành vùng đất XANH hấp dẫn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực, đặc biệt là năng lượng sạch, nông nghiệp, công nghiệp và du lịch. Lạng Sơn đóng vai trò quan trọng trong việc xác định thương hiệu quốc gia của nông sản Việt Nam và là trung tâm quan trọng trung chuyển nông sản, hàng hóa chất lượng cao của Việt Nam và các nước Đông Nam Á đến thị trường khu vực và thế giới. Cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nhất là dịch vụ thương mại, du lịch, logistics và vận tải chiếm tỷ trọng lớn. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, gìn giữ, phát huy hiệu quả, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Môi trường sinh thái được bảo vệ; an sinh xã hội của người dân được bảo đảm; trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới, chủ quyền quốc gia được bảo đảm vững chắc.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển

a) Các nhiệm vụ trọng tâm

- Đổi mới và hoàn thiện thể chế, cải tiến mạnh mẽ thủ tục hành chính theo hướng tinh giản, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, tạo môi trường kinh doanh hiện đại, minh bạch. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn có sức lan tỏa rộng; đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà

đầu tư chiến lược, thu hút các nguồn vốn FDI. Nghiên cứu phát triển các mô hình, loại hình kinh tế mới tạo động lực đột phá phát triển kinh tế tỉnh như: khu thương mại tự do, khu hợp tác kinh tế qua biên giới, kinh tế không gian tầm thấp...

- Đầu tư nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại, tập trung vào hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, xử lý chất thải và nước thải; ưu tiên các dự án liên kết vùng, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội như: Cửa khẩu thông minh; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Khu du lịch Mẫu Sơn; các dự án điện gió; tuyến cao tốc kết nối Lạng Sơn – Thái Nguyên; đường sắt khổ tiêu chuẩn Lạng Sơn – Hà Nội...

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua phát triển giáo dục, đào tạo nghề cho người lao động và thu hút, sử dụng hiệu quả nhân tài.

- Phát triển du lịch trở thành động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng, ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh vào năm 2030. Xây dựng điểm đến mới, sản phẩm mới phù hợp với xu thế, chú trọng đến những yếu tố đặc trưng, riêng biệt, trong đó ưu tiên xây dựng các sản phẩm du lịch biên giới, du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; khai thác hợp lý các giá trị địa chất, cảnh quan, văn hóa phục vụ phát triển du lịch bền vững. Đẩy mạnh liên kết vùng, thu hút đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn; phát triển, từng bước hoàn thành đưa vào khai thác khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn. Tập trung đầu tư, phát triển cả về số lượng và nâng cao chất lượng đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Đẩy mạnh phát triển hệ thống doanh nghiệp du lịch để điều phối, tăng cường giá trị gia tăng của chuỗi dịch vụ.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp;

- Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp; ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm gắn với sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc sản của địa phương, trong đó có các sản phẩm dược liệu và lâm sản ngoài gỗ; tập trung phát triển kinh tế rừng; thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị. Tăng cường liên kết giữa người sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp, nâng cao đạo đức xã hội, ý thức pháp luật, xây dựng văn hóa và con người Lạng Sơn.

- Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác; chủ động thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

b) Các đột phá phát triển

- Chuyển đổi số và cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân;

- Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt khổ tiêu chuẩn, đô thị, khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa của tỉnh;

- Phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ và du lịch là lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế;

- Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, xanh, an toàn và hiện đại để trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh.

III. Phương hướng phát triển ngành, lĩnh vực và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội

1. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng: công nghiệp, dịch vụ, phát triển kinh tế cửa khẩu và Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, nông, lâm nghiệp và thủy sản

2. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác: Dân số, lao động, việc làm, an sinh xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

3. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội

- 01 trục phát triển: Trục phát triển kinh tế Đồng Đăng - Hữu Lũng gắn với hành lang kinh tế Bắc - Nam hình thành trên cơ sở tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị qua đô thị Lạng Sơn, các xã Chi Lăng, Quan Sơn, Chiến Thắng, Nhân Lý, Bằng Mạc, Vạn Linh, Hữu Lũng, Tuấn Sơn, Tân Thành, Vân Nam, Thiện Tân, Yên Bình, Hữu Liên, Cai Kinh, kết nối với tỉnh Bắc Ninh và Thủ đô Hà Nội.

- 02 hành lang kinh tế: (1) Hành lang kinh tế đô thị Lạng Sơn – Thất Khê, hình thành trên cơ sở tuyến QL.4A, cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, kết nối Lạng Sơn với tỉnh Cao Bằng. (2) Hành lang kinh tế đô thị Lạng Sơn – đô thị Na Dương kết nối với Tiên Yên (Quảng Ninh), hình thành trên cơ sở Quốc lộ 4B, tuyến Cao tốc Lạng Sơn - Quảng Ninh kết nối với cao tốc Hạ Long - Vân Đồn.

- 03 vùng kinh tế - xã hội: vùng kinh tế động lực, vùng kinh tế phía Đông, vùng kinh tế phía Tây.

IV. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn

V. Phương án phát triển các khu chức năng: Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, hệ thống khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, khu quốc phòng, an ninh, khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn.

VI. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật: mạng lưới giao thông, mạng lưới cấp điện, mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước, các khu xử lý chất thải, nghĩa trang, hạ tầng phòng cháy, chữa cháy.

VII. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội: mạng lưới y tế và chăm sóc sức khỏe, hạ tầng giáo dục - đào tạo, hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao, hạ tầng thương mại, kết cấu hạ tầng bảo trợ xã hội, kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

VIII. Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai.

IX. Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

X. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch: về huy động, sử dụng nguồn lực, thu hút vốn đầu tư, về phát triển và cung ứng nguồn nhân lực, về môi trường, khoa học và công nghệ, về cơ chế, chính sách liên kết phát triển, về quản lý, kiểm soát phát triển các khu vực chức năng, phát triển đô thị, nông thôn, đảm bảo quốc phòng, an ninh, Tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

D- Kết luận, kiến nghị

I. Kết luận

Nội dung, quy trình lập Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được thực hiện, tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Quy hoạch năm 2025. Đã thực hiện đầy đủ các bước khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh liên kề, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Cơ quan lập quy hoạch đã có Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến theo quy định.

II. Kiến nghị

Thực hiện Quy chế số 05-QC/TU, ngày 05/02/2026 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến về Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung nêu trên để có cơ sở triển khai thực hiện tiếp các bước theo quy định.

(Các dự thảo Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt và Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh kèm theo Công văn này)

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trân trọng đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c UVBTW Đảng ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Sở Tài chính,
- Các Ban, CQTMGV Đảng ủy,
- Lưu Văn thư Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đinh Hữu Học

